

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn** - Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Hộ Phòng.

Ông **Sơn Hoài Tâm** - Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã G.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Thị Loan**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN QUỐC T, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2000 tại: Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 4, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị H; vợ Lý Ngọc Y (đã ly hôn), con: 01; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Họ và tên: TRỊNH CHÍ TH, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2007 tại: Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn E và bà Lưu Thanh T; vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* *Người đại diện của bị cáo Trịnh Chí Th:* Ông **Trịnh Văn E**, sinh năm 1985 và bà **Lưu Thanh T**, sinh năm 1981. Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Chí Th:* Ông **Trần Hiến T** - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

* *Bị hại:* Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông **Nguyễn Hoài Nh**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường N, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21 tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Quốc T đang ở nhà thuộc Khóm 4, Phường N, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì bị cáo Trịnh Chí Th rủ bị cáo T đi tìm kiếm tài sản của người khác để trộm cắp thì được bị cáo T đồng ý. Khi đi, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng mang biển kiểm soát 47B2 – 009.12 (thuộc quyền sở hữu của bị cáo Th) chở bị cáo Th ngồi phía sau, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1 hướng Cà Mau - Bạc Liêu, khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì các bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh – đen – bạc mang biển kiểm soát 94D1 – 596.16 do ông Nguyễn Thanh N là chủ sở hữu, đang đậu ở lề đường thuộc Quốc lộ 1A, bên phải hướng Bạc Liêu – Cà Mau, quan sát thấy chìa khóa gắn sẵn vào ổ khóa và thấy không có người trông coi xe nên bị cáo Th xuống xe, đi đến dùng tay mở khoá khởi động xe rồi bỏ chạy về hướng chợ Láng Tròn còn bị cáo T điều khiển xe Sirius chạy theo phía sau. Khi đến đoạn đường vắng thuộc Khóm 5, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo T kêu bị cáo Th đậu xe mô tô vừa trộm cắp vào bụi rậm để cất giấu, sau đó bị cáo T gọi điện thoại cho người có tên là Hồ Ngọc Mến, nhờ Mến đến lấy và tiêu thụ xe đã chiếm đoạt được. Đến thời điểm bị phát hiện các bị cáo không biết Mến có đến lấy và tiêu thụ được xe mô tô hay không, hiện nay tang vật không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 6 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, mang biển kiểm soát 94D1-596.16, mua và đăng ký lần đầu vào tháng 3 năm 2022. Tại thời điểm yêu cầu định giá có giá trị còn lại là 17.160.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định thêm: Vào trưa ngày 06 tháng 5 năm 2023, bị cáo Th rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản của khác thì được bị cáo T đồng ý. Khi

đi bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng mang biển kiểm soát 47B2 – 009.12 chở bị cáo Th ngồi phía sau lưu thông theo hướng Phường N, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Khi đến khu vực phía sau Trường Trung học phổ thông Giá Rai thuộc Khóm 1, Phường N, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì cả hai phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 110, màu sơn xanh, biển số 94D1 – 145.55 do ông Nguyễn Hoài Nh làm chủ sở hữu đậu tại phòng khách trong nhà, có chìa khóa gắn sẵn vào xe và không người trông coi nên bị cáo Th xuống xe vào nhà mở khoá lấy trộm xe mô tô trên rồi điều khiển xe chạy về hướng Phó Sinh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu để tránh bị phát hiện, bị cáo T điều khiển xe Sirius chạy phía sau. Sau đó cả hai điều khiển trở về Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Khi đến khu vực gần cổng Hộ Phòng thì bị cáo T đổi xe với bị cáo Th. Sau đó, bị cáo T đậu xe trộm tại nhà hoang gần cầu sắt thuộc Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã G rồi gọi điện thoại cho người có tên Hồ Ngọc Mến nhờ tiêu thụ xe giùm. Đến thời điểm bị phát hiện các bị cáo không biết Mến có đến lấy và tiêu thụ được xe mô tô hay không, hiện nay tang vật không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 02 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã G kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 110, màu sơn xanh, biển kiểm soát 94D1-145.55 đăng ký lần đầu vào ngày 14 tháng 01 năm 2001. Không định giá được vì không đủ cơ sở (*Do không cung cấp được hiện trạng thực tế của tài sản, không xác định được tỷ lệ chất lượng còn lại của tài sản*).

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Trịnh Chí Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề xuất:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Chí Thiện từ 03 (ba) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T và Thiện liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 17.160.000 đồng. Do bị cáo Th tự nguyện bồi thường cho ông N số tiền 10.000.000 đồng nên có cơ sở buộc bị cáo Th bồi thường cho ông N số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo T bồi thường cho ông N số tiền 7.160.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T và bị cáo Th bồi thường cho ông Nguyễn Hoài Nh số tiền 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo T và Thiện liên đới bồi

thường cho ông Nh số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó, buộc bị cáo T bồi thường cho ông Nh số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Th bồi thường cho ông Nh số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với Hồ Ngọc Mên không thừa nhận có lấy xe do các bị cáo trộm đem tiêu thụ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không xử lý là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, có gắn biển kiểm soát 47B2 - 009.12, số khung và số máy bị cào mất hết số.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo Th có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Th hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quốc T và Trịnh Chí Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vì động cơ vụ lợi cá nhân, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2023 các bị cáo lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi xe mà lén lút thực hiện hành trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh - đen- bạc mang biển kiểm soát 94D1-596.16 của bị hại ông Nguyễn Thanh N. Qua định giá tài sản bị

chiếm đoạt có giá trị còn lại là 17.160.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm do các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội và không có sự bàn bạc với nhau nên mang tính chất giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại ông N xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo Th là người dưới 18 tuổi. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T và Thiện liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 17.160.000 đồng. Do bị cáo Th tự nguyện bồi thường cho ông N số tiền 10.000.000 đồng nên có cơ sở buộc bị cáo Th bồi thường cho ông N số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo T bồi thường cho ông N số tiền 7.160.000 đồng.

[6] Đối với vụ trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 110, màu sơn xanh, biển kiểm soát 94D1-145.55 của ông Nguyễn Hoài Nh do bị cáo T và bị cáo Th thực hiện vào ngày 06 tháng 5 năm 2023 tại Khóm 1, Phường N, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G không định giá được vì không đủ cơ sở. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Nh số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở buộc bị cáo T và bị cáo Th liên đới bồi thường cho ông Nh số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó, buộc bị cáo T bồi thường cho ông Nh số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Thiện bồi thường cho ông Nh số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Đối với Hồ Ngọc Mên không thừa nhận có lấy xe do các bị cáo trộm đem tiêu thụ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, có gắn biển kiểm soát 47B2 - 009.12, số khung và số máy bị cưa mất hết số.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Th thấy rằng: Để giáo dục, cải tạo bị cáo Th và phòng ngừa chung trong xã hội thì cần phải xử phạt bị cáo Th một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Th hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 858.000 đồng. Buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Chí Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Chí Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Trịnh Chí Th liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 17.160.000 đồng. Trong đó, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 7.160.000 đồng, buộc bị cáo Trịnh Chí Th bồi thường cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Trịnh Chí Th liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Hoài Nh số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường cho ông Nguyễn Hoài Nh số tiền 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Trịnh Chí Th bồi thường cho ông Nguyễn Hoài Nh số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, có gắn biển kiểm soát 47B2 - 009.12,

số khung và số máy bị cà mất hết số.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 7 năm 2024).

5. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu số tiền 200.000 đồng. Buộc bị cáo Trịnh Chí Th phải chịu số tiền 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu số tiền 858.000 đồng. Buộc bị cáo Trịnh Chí Th phải chịu số tiền 1.000.000 đồng.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã G;
- Cơ quan Điều tra Công an thị xã G;
- Thi hành án hình sự Công an thị xã G;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhận Sơn Hoài Tâm

Nguyễn Kim Nhi